

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06a/2019/GCNDKBS-TCGDNN

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở đăng ký: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ SÀI GÒN**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: *Saigon Technology College*

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 166 Quốc lộ 1A, ấp Phú Thạnh, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang*

Điện thoại: **0283 8683056;**

Fax:

Website: *saigoncollege.edu.vn;*

Email: *saigoncollege.edu@gmail.com*

Địa chỉ địa điểm đào tạo khác:

- *Địa điểm đào tạo tại: Số 4/9 Hoàng Duy Khương, phường 12, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;*

- *Liên kết đào tạo tại: Số 4A-6 Ngô Quyền, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.*

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp: *Số 06/GCNDKHD-TCGDNN ngày 14/02/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp*

2. Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Tại trụ sở chính: *Số 166 Quốc lộ 1A, ấp Phú Thạnh, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang*

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài			
1	Tiếng Anh	6220206	50	Cao đẳng
2	Tiếng Trung Quốc	6220209	50	Cao đẳng

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
II	Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin			
1	Công nghệ thông tin	6480201	50	Cao đẳng

b) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Số 4A-6 Ngô Quyền, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài			
1	Tiếng Trung Quốc	6220209	20	Cao đẳng
II	Nhóm ngành, nghề Báo chí và truyền thông			
1	Công nghệ truyền thông	6320105	20	Cao đẳng
III	Nhóm ngành, nghề Kinh doanh			
1	Logistics	6340113	20	Cao đẳng
IV	Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin			
1	Công nghệ thông tin	6480201	20	Cao đẳng
V	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Công nghệ ô tô	6510216	20	Cao đẳng
VI	Nhóm ngành, nghề Du lịch			
1	Hướng dẫn du lịch	6810103	20	Cao đẳng

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
VII	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Quản trị khách sạn	6810201	20	Cao đẳng
2	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	6810205	20	Cao đẳng
3	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	20	Trung cấp
VIII	Nhóm ngành, nghề Dịch vụ thẩm mỹ			
1	Chăm sóc sắc đẹp	6810404	20	Cao đẳng

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký./ *l* .

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Việt Hương

